

Số: 1265/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 863/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1987.

Hộ khẩu thường trú: Đội 2, Mỹ Hòa, NM, TN, QN.

Địa chỉ: Căn hộ số 1409 tầng 14, Tòa nhà S2.02 khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 đường Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố LH, phường LTM, Thành phố T, Thành phố H.

Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Căn hộ số 1409 tầng 14, Tòa nhà S2.02 khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 512 đường Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố LH, phường LTM, Thành phố T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc M và bà Võ Thị Thúy H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NM, huyện TN, tỉnh QN theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015, quyển số 01/2015 ngày 11/6/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc M và bà Võ Thị Thúy H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ông M, bà H xác định cuộc sống hôn nhân của ông, bà không thể giải quyết mâu thuẫn được, không thể sống chung với nhau nên việc ông, bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Võ Thị Thúy H có 01 con chung tên Nguyễn Võ Hoài A, sinh ngày 30/11/2016. Ông M, bà H thỏa thuận, con chung tên Nguyễn Võ Hoài A do bà Võ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, Ông M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ông M, bà H tự khai không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Ông M, bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0002833 ngày 12/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố T, Thành phố H.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Võ Thị Thúy H thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015, quyền số 01/2015 ngày 11/6/2015 do Ủy ban nhân dân xã NM, huyện TN, tỉnh QN cấp cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Võ Thị Thúy H không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Võ Hoài A, sinh ngày 30/11/2016, Ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Ông M, bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0002833 ngày 12/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt